



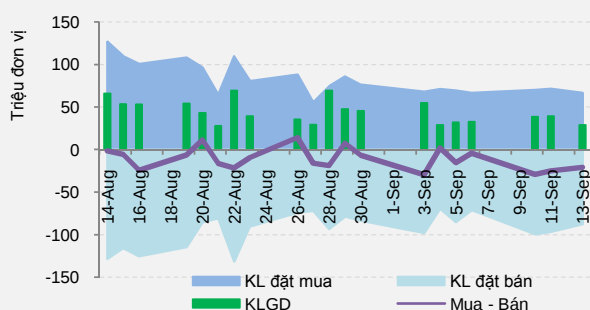
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 17/9/2013

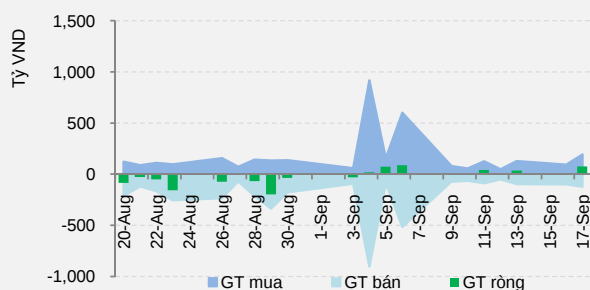
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	477.7	59.5
% Thay đổi	↑ 0.5%	↓ -0.8%
KLGD (CP)	39,152,080	25,411,783
GTGD (tỷ đồng)	719.19	161.07
Tổng cung (CP)	96,500,420	66,741,000
Tổng cầu (CP)	71,471,060	33,751,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,780,170	793,720
KL mua (CP)	5,453,240	517,920
GTmua (tỷ đồng)	194.17	5.44
GT bán (tỷ đồng)	118.92	2.22
GT ròng (tỷ đồng)	75.24	3.23

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.51%	7.0	1.5	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.52%	67.8	1.0	14.3%
Dầu khí	↑ 4.91%	6.9	1.4	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.35%	12.5	1.8	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.26%	8.4	2.9	3.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.30%	14.1	4.8	22.0%
Ngân hàng	↑ 1.10%	6.7	1.2	13.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.44%	9.0	2.0	11.8%
Tài chính	↓ -0.18%	15.9	2.3	17.1%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.67%	9.3	3.4	9.6%
VN - Index	↑ 0.45%	12.5	2.9	82.5%
HNX - Index	↓ -0.83%	27.0	1.5	17.5%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,406,070	3.6%	205,610	0.5%
GTGD (tỷ VND)	29,006	4.0%	5,306	0.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường diễn biến trái chiều trên hai sàn. Chỉ số VN-Index tăng điểm khi dòng tiền tập trung vào một số cổ phiếu Bluechips kỳ vọng KQKD Q3 tích cực thuộc ngành dầu khí, phân bón, sẫm lớp... Chỉ số HNX-Index giảm điểm khi dòng tiền vào sàn HNX vẫn hạn chế và khối ngoại không mua vào cổ phiếu SHB trong phiên hôm nay.

Chỉ số VN-Index giảm nhẹ đà tăng khi tiến đến đường MA20 – đường biên giữa của dải Bollinger Bands. Mức điểm tăng phụ thuộc vào một nhóm cổ phiếu cho thấy dòng tiền có sự phân hóa khá mạnh. Chúng tôi duy trì quan điểm thị trường chung tiếp tục đi ngang trong vùng 470-480 điểm trong những phiên giao dịch tới. Đối với sàn HNX, chỉ số HNX-Index giảm qua mốc 60 điểm sau 4 phiên dao động tích lũy quanh mốc điểm này cho tín hiệu kém tích cực. Xu hướng chung của chỉ số này vẫn là xu hướng giảm điểm, với mốc hỗ trợ gần nhất là khoảng 58 điểm.

Chúng tôi chưa thay đổi khuyến nghị nhà đầu tư duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp. Trong trường hợp muốn đón trước mùa KQKD Q3, nhà đầu tư có thể xem xét mua vào cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, thuộc ngành nghề dự báo có KQKD khả quan hoặc có tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm trong 6 tháng đầu năm ở mức cao.

- VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay và đóng cửa ở mức 477.73 điểm, tăng 2.16 điểm (+0.45%) so với phiên trước.

- HNX-Index giảm 0.5 điểm (-0.83%) so với phiên giao dịch trước và đóng cửa ở mức 59.53 điểm. Đây cũng gần với mức thấp nhất trong phiên của chỉ số này.

- Đến cuối tháng 8/2013, tín dụng đã tăng 6.45% so với cuối năm 2012, trong đó tín dụng bằng VND tăng 10.4%, tín dụng ngoại tệ giảm 11.55%. Tốc độ tăng trưởng tín dụng đã có cải thiện đáng kể khi tính đến 20/8, dư nợ toàn hệ thống Ngân hàng mới tăng 5.4%. Nhóm các Ngân hàng lớn như Vietcombank, Vietinbank cũng có mức độ tăng trưởng tín dụng khá. Xét theo lĩnh vực, đến cuối tháng 6/2013, tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tăng khoảng 10.69%, xuất khẩu tăng 3.62%, công nghiệp hỗ trợ tăng 2.68%, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng 12.49% so với cuối năm 2012.

- Mặt bằng lãi suất VND trong 8 tháng đầu năm 2013 đã giảm khoảng 2-5%/năm so với đầu năm, trong đó lãi suất huy động giảm 2-3%/năm, lãi suất cho vay giảm 3-5%/năm và đã trở về mức lãi suất của giai đoạn 2005-2006. Lãi suất của các khoản vay cũ cũng được các TCTD tích cực giảm. Đến cuối tháng 8/2013, tỷ trọng các khoản vay có lãi suất đến 13%/năm chiếm khoảng 74.97%, tăng 41.6% so với cuối năm 2012, tỷ trọng các khoản vay có lãi suất từ 13-15%/năm chiếm khoảng 16.77%, giảm 29.3% so với cuối năm 2012, tỷ trọng các khoản vay có lãi suất trên 15%/năm chiếm khoảng 8.26%, giảm so với tỷ trọng 20.6% cuối năm 2012.

- Căng thẳng tại Syria lắng dịu và kỳ vọng FED sẽ không điều chỉnh QE3 một cách đột ngột khiến TTCK toàn cầu tăng điểm khá. Nhà đầu tư đã rót ròng 14.3 tỷ USD vào các quỹ cổ phiếu toàn cầu trong tuần kết thúc ngày 11/09, lượng rót ròng mạnh nhất trong hai tháng và đánh dấu sự trở lại lần đầu tiên của dòng vốn trong vòng 4 tuần qua. Phần lớn lượng tiền rót vào các quỹ đầu tư cổ phiếu toàn cầu trong tuần qua tập trung ở các quỹ ETF với 12 tỷ USD. Cũng theo số liệu của EPFR, các quỹ đầu tư cổ phiếu thị trường mới nổi thu hút được 2.6 tỷ USD, lượng rót ròng mạnh nhất trong 7 tháng. Chỉ số MSCI Thị trường mới nổi tăng 5.8% trong kỳ tính toán.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Đi ngang	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay và đóng cửa ở mức 477.73 điểm, tăng 2.16 điểm (+0.45%) so với phiên trước.

- KLGD phiên hôm nay giảm so với phiên giao dịch trước và chỉ đạt trên 35 triệu cổ phiếu.

- Chỉ số RSI quanh vùng 40 điểm, tâm lý thị trường vẫn trong vùng bị quan.

Nhận định: Chỉ số VN-Index có phần lạc quan hơn trong phiên hôm nay khi có lúc đã lên mức 480 điểm, thị trường tăng điểm khá tuy nhiên kết thúc phiên không duy trì được mức tăng đó. Chúng tôi vẫn cho rằng thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục đi ngang với biên độ hẹp cho đến phiên kết thúc tuần. Nhà đầu tư vẫn nên duy trì quan điểm thận trọng, duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, ưu tiên cổ phiếu cơ bản.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index giảm 0.5 điểm (-0.83%) so với phiên giao dịch trước và đóng cửa ở mức 59.53 điểm. Đây cũng gần với mức thấp nhất trong phiên của chỉ số này.

- KLGD phiên hôm nay giảm gần một nửa so với phiên hôm qua khi chỉ đạt hơn 20 triệu cổ phiếu giao dịch, không khi giao dịch ảm đạm.

- Chỉ số RSI giảm xuống dưới 40 điểm, tâm lý thị trường vẫn nghiêng về bị quan.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index giảm điểm trong phiên hôm nay với khối lượng co hẹp lại thể hiện một tín hiệu khá xấu đối với thị trường, bên bán tỏ ra khá mạnh trong khi bên mua tỏ ra khá thận trọng. Xu hướng chung của chỉ số này vẫn là xu hướng giảm điểm. Nhà đầu tư vẫn nên đứng ngoài hoặc duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, ưu tiên cổ phiếu cơ bản, thanh khoản cao.



LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phần trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	DIC	1.71	2542.9%	1.88	683.3%	15.2%	12,074	473	11.41	0.45	1.16	3.8
2	CLG	25.66	1222.7%	26.36	739.5%	#DIV/0!	11,804	1,250	5.92	0.63	2.48	9.95
3	DCL	14.11	875.3%	21.01	1503.8%	61.8%	27,002	3,621	5.5	0.74	5.39	14.22
4	KMR	6.99	752.4%	2.22	105.6%	18.0%	12,491	115	22.68	0.21	0.68	0.97
5	VHG	64.09	729.6%	54.4	435.8%	-272.0%	16,531	1,381	7.68	0.64	6.58	9.24
6	VIC	3794.28	597.6%	4058.94	223.1%	54.1%	15,763	4,612	13.66	4	7.84	38.34
7	KDC	44.19	589.4%	77.86	998.0%	17.3%	27,673	2,752	17.48	1.74	7.57	10.14
8	HAP	20.22	481.0%	21.47	407.6%	159.0%	19,770	994	5.54	0.28	3.49	5.14
9	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,679	5,411	3.77	1.3	14.41	38.41
10	JVC	6.45	437.5%	13.53	159.7%	6.8%	18,688	4,505	4.22	1.02	13.41	24.68

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	18.3	0.98	1.90	5.86
2	DCL	14.11	875.3%	21.01	1503.82%	61.8%	27,002	3,621	5.5	0.74	5.39	14.22
3	FCM	9.90	#DIV/0!	21.66	1323.73%	22.6%	10,949	824	10.9	0.82	4.85	11.11
4	KDC	44.19	589.4%	77.86	998.04%	17.3%	27,673	2,752	17.5	1.74	7.57	10.14
5	CLG	25.66	1222.7%	26.36	739.49%	#DIV/0!	11,804	1,250	5.9	0.63	2.48	9.95
6	DIC	1.71	2542.9%	1.88	683.33%	15.2%	12,074	473	11.4	0.45	1.16	3.80
7	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,679	5,411	3.8	1.30	14.41	38.41
8	VHG	64.09	729.6%	54.4	435.80%	-272.0%	16,531	1,381	7.7	0.64	6.58	9.24
9	HAP	20.22	481.0%	21.47	407.57%	159.0%	19,770	994	5.5	0.28	3.49	5.14
10	GMD	-7.60	-89.1%	138.93	319.73%	37.0%	39,019	1,867	12.5	0.60	2.94	4.68

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,679	5,411	3.8	1.30	14.41	38.41
2	PVT	85.47	85.0%	129.28	48.2%	331.5%	11,645	630	11.1	0.60	1.78	5.60
3	VTO	23.31	25.7%	15.4	-48.89%	213.0%	12,803	369	10.0	0.29	1.15	2.83
4	HAP	20.22	481.0%	21.47	407.57%	159.0%	19,770	994	5.5	0.28	3.49	5.14
5	TLH	13.08	-30.4%	136.72	294.23%	135.1%	12,201	2,237	2.7	0.50	7.45	16.48
6	BTP	22.93	-66.6%	70.05	24.49%	130.2%	15,892	2,324	5.5	0.81	6.78	14.39
7	VND	67.48	127.5%	94.76	57.75%	125.1%	11,979	1,136	7.1	0.68	6.60	10.00
8	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-18.2	1.20	(2.96)	(6.77)
9	VIP	11.54	-60.2%	123.63	252.72%	104.3%	16,285	2,400	3.0	0.44	7.16	15.41
10	HSG	185.38	37.7%	413.54	118.69%	103.4%	22,242	6,413	6.0	1.74	10.45	28.92

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 17/09/2013.



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DRC	641,040	SJS	679,020
2	VCB	507,710	PPC	334,000
3	PVT	330,000	PET	176,770
4	CSM	266,450	IJC	135,000
5	FLC	233,280	VFMVF1	99,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	201,300	SHN	500,000
2	PVX	168,400	TTZ	138,200
3	DBC	23,300	VCG	54,500
4	SHB	11,000	PVC	45,700
5	PMC	10,000	TCS	11,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.6	4.7	↑ 2.17%	2,998,010
PVT	7.5	7.6	↑ 1.33%	2,546,270
HAR	5.9	5.5	↓ -6.78%	1,698,870
DRC	40.9	41.8	↑ 2.20%	1,651,270
ITA	5.5	5.5	→ 0.00%	1,534,360

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.9	6.8	↓ -1.54%	10,118,012
PVX	3.3	3.1	↓ -6.76%	4,443,603
SCR	5.2	5.1	↓ -2.65%	1,579,250
SHS	5.2	5.1	↓ -1.50%	972,900
FIT	15.4	15.6	↑ 1.50%	707,200

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ELC	21.5	23.0	1.5	↑ 6.98%
PVD	57.5	61.5	4.0	↑ 6.96%
DTL	11.6	12.4	0.8	↑ 6.90%
TDW	15.0	16.0	1.0	↑ 6.67%
TNT	1.5	1.6	0.1	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TJC	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
SD7	6.0	6.6	0.6	↑ 9.98%
HTB	22.2	24.4	2.2	↑ 9.91%
HMH	14.4	15.8	1.4	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MPC	22.0	20.5	-1.5	↓ -6.82%
HAR	5.9	5.5	-0.4	↓ -6.78%
THG	9.0	8.4	-0.6	↓ -6.67%
VHC	22.8	21.3	-1.5	↓ -6.58%
FDG	4.6	4.3	-0.3	↓ -6.52%

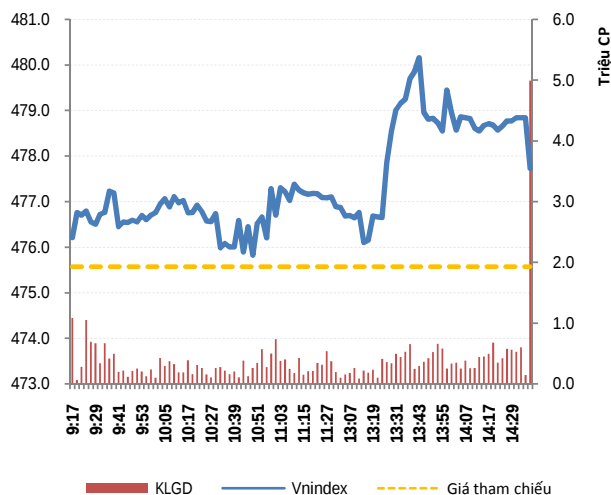
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHN	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
FDT	36.4	32.8	-3.6	↓ -9.89%
VCG	9.1	8.2	-0.9	↓ -9.88%
THB	14.2	12.8	-1.4	↓ -9.86%
S12	3.1	2.8	-0.3	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh

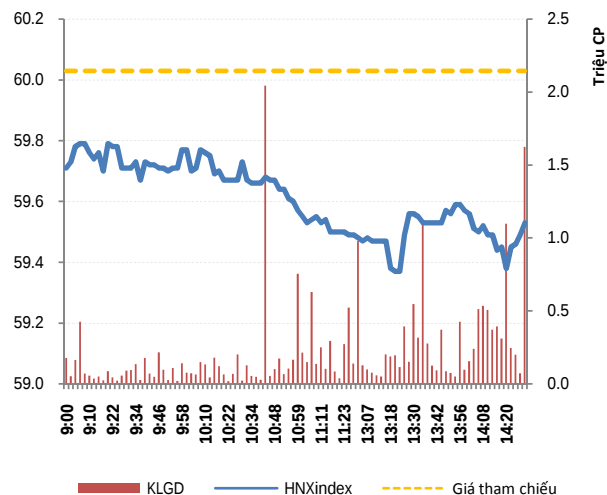


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

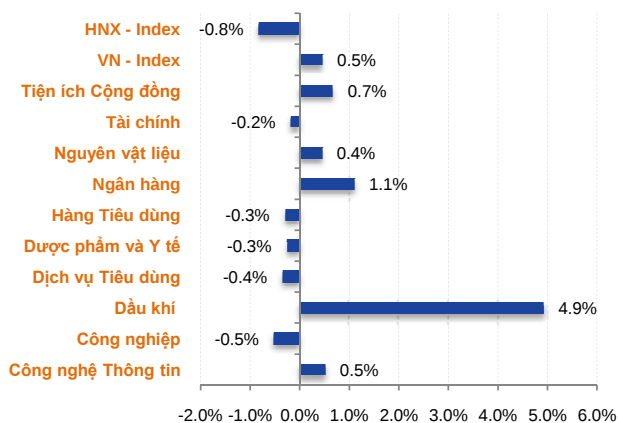
KLGD và VN-Index trong phiên



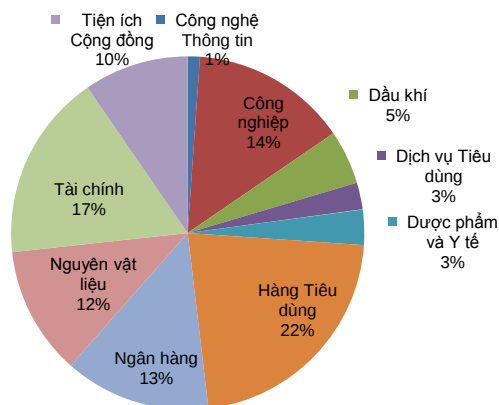
KLGD và HNX-Index trong phiên



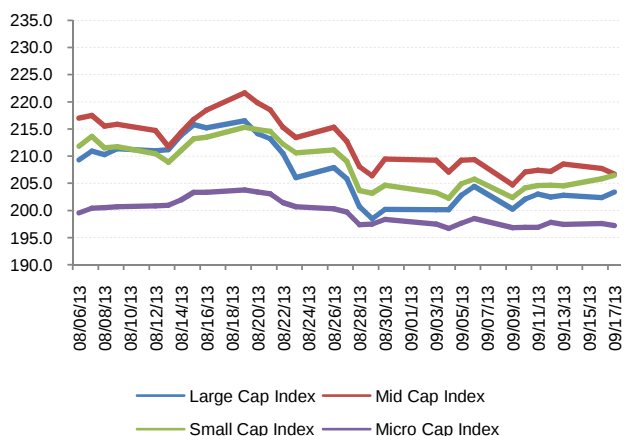
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



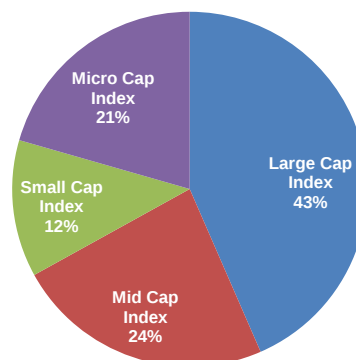
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	2,998,010	4.3%	661	7.1	0.3
PVT	2,546,270	5.6%	630	12.1	0.7
HAR	1,698,870	4.4%	448	12.3	0.5
DRC	1,651,270	30.6%	4,303	9.7	2.9
ITA	1,534,360	0.3%	31	179.7	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,118,012	-2.9%	(335)	-	0.6
PVX	4,443,603	-36.4%	(2,642)	-	0.5
SCR	1,579,250	-3.1%	(450)	-	0.4
SHS	972,900	1.8%	139	35.9	0.6
FIT	707,200	6.4%	792	20.1	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ELC	↑ 7.0%	11.5%	2,031	11.3	1.3
PVD	↑ 7.0%	21.5%	7,292	8.4	1.7
DTL	↑ 6.9%	3.4%	537	23.1	0.8
TDW	↑ 6.7%	15.0%	2,182	7.3	1.2
TNT	↑ 6.7%	-2.5%	(297)	-	0.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TJC	↑ 10.0%	-4.0%	(529)	-	0.2
VE4	↑ 10.0%	12.1%	1,741	4.6	0.6
SD7	↑ 10.0%	-5.1%	(1,926)	-	0.2
HTB	↑ 9.9%	5.0%	551	44.2	2.2
HMH	↑ 9.7%	22.2%	4,316	3.7	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DRC	641,040	30.6%	4,303	9.7	2.9
VCB	507,710	9.9%	1,785	14.5	1.5
PVT	330,000	5.6%	630	12.1	0.7
CSM	266,450	31.2%	4,668	7.3	1.8
FLC	233,280	4.3%	661	7.1	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	201,300	16.4%	2,738	5.6	0.9
PVX	168,400	-36.4%	(2,642)	-	0.5
DBC	23,300	3.2%	887	20.3	0.7
SHB	11,000	-2.9%	(335)	-	0.6
PMC	10,000	36.9%	5,179	6.9	2.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	124,123	41.6%	6,429	10.2	3.8
VNM	114,188	40.5%	7,699	17.8	6.7
VCB	59,789	9.9%	1,785	14.5	1.5
CTG	59,574	19.2%	2,630	6.1	1.1
MSN	57,469	3.9%	856	95.2	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,191	0.3%	41	378.3	1.1
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	6,790	16.4%	2,738	5.6	0.9
SHB	6,025	-2.9%	(335)	-	0.6
OCH	4,800	6.5%	631	38.0	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TS4	2.29	7.9%	1,504	4.9	0.3
SGT	2.14	-36.9%	(2,105)	-	0.4
PET	1.99	15.1%	2,689	7.7	1.1
OGC	1.98	-0.4%	(39)	-	0.8
GMD	1.95	4.7%	1,866	12.9	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HDA	3.53	13.8%	1,780	4.4	0.6
PVA	3.39	-108.8%	(6,781)	-	0.6
SHN	2.88	-123.3%	(3,000)	-	0.6
SCR	2.85	-3.1%	(450)	-	0.4
PVX	2.69	-36.4%	(2,642)	-	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)